

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2649 /1999/QĐ-BQP

Ngày 27 tháng 12 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
Về việc ban hành quy định quản lý, bảo vệ công trình
quốc phòng và khu quân sự

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản qui phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;
- Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 19 tháng 5 năm 1994;
- Căn cứ Nghị định số 41/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Quốc phòng;
- Căn cứ Quy chế Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ.
- Xét đề nghị của đồng chí Tổng tham mưu trưởng và Tư lệnh Binh chủng Công binh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành "Quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự"

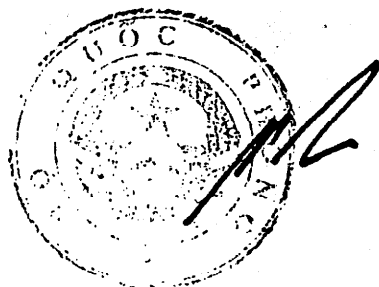
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ban hành kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn Phòng Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Bộ Chỉ huy QS tỉnh, Thành phố;
- BTL Công binh;
- Lưu VP, PC

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG



Thượng tướng Phạm Văn Trà

QUY ĐỊNH

Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2649.../1999/QĐ-BQP
ngày 27 tháng 12 năm 1999)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này thống nhất việc thực hiện *Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự* ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ, bao gồm các quy định cụ thể về phân cấp quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự, trong đó công tác bảo quản không bao hàm việc bảo quản vũ khí, khí tài, trang thiết bị kỹ thuật quân sự và thiết bị công nghệ thuộc lĩnh vực sản xuất, dự trữ quốc phòng bên trong công trình quốc phòng.

Điều 2. Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý Nhà nước các công trình quốc phòng-khu quân sự, quy định tại *Điều 12* của Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và *Điều 5* Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng-khu quân sự ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thực hiện quản lý các công trình quốc phòng được giao, có trách nhiệm chấp hành các qui định của Pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng-khu quân sự và Quy định này.

Các Tổng cục, Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng, Bộ tư lệnh Biên phòng, các Học viện, Nhà trường, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, (dưới đây gọi chung là *các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng*) được giao quản lý, bảo vệ các công trình quốc phòng-khu quân sự có trách nhiệm bảo vệ và chấp hành các quy định của Pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng-khu quân sự và Quy định này.

Điều 3. Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau.

1. *Công trình quốc phòng (CTQP)*: là các công trình được xây dựng, các địa hình và địa vật tự nhiên được cải tạo và xác định nhằm phục vụ mục đích phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc.

2. *Khu quân sự (Khu QS)*: là khu vực có giới hạn được xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự.

3. *Khu vực cấm (KVC)*: là khu vực đất quốc phòng an ninh, được cấp hoặc được giao quản lý theo quyết định của Chính phủ và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Có diện tích, ranh giới, mốc giới và biển báo để xác định, do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý, sử dụng vào mục đích quân sự.

Các công trình quốc phòng đơn lẻ độc lập được xây dựng trước đây, như pháo đài thành lũy lô cốt cũ, là công trình quốc phòng được bảo vệ, cấm xâm phạm.

4. *Khu vực bảo vệ (KVBV)*: là khu vực bao quanh phía ngoài khu vực cấm hoặc bao phía ngoài công trình đơn lẻ, một khoảng cách và phạm vi giới hạn nhất định do yêu cầu chiến thuật, hoặc yêu cầu bảo vệ quy định, có cột mốc, biển báo hoặc các kí, tín hiệu riêng để xác định.

5. *Vành đai an toàn (VDAT)*: là khu vực bao quanh phía ngoài khu vực bảo vệ, là địa bàn an toàn về an ninh chính trị, được xác định bằng văn bản giữa UBND địa phương với đơn vị lực lượng vũ trang quản lý CTQP-khu QS.

6. *Khu A*: là khu sở chỉ huy và khu cơ quan tham mưu, được quy định ở cấp Bộ Quốc phòng và cấp quân khu, quân đoàn, quân chủng.

Điều 4. Công trình quốc phòng được xây dựng trong các khu quân sự hoặc xây dựng độc lập ở các địa hình khác nhau.

1- Theo tính chất nhiệm vụ công trình quốc phòng có: *công trình chiến đấu, công trình phục vụ chiến đấu và công trình quân sự phổ thông.*

2- Theo tính chất nhiệm vụ khu quân sự có: *khu quân sự chiến đấu, khu quân sự phục vụ chiến đấu và khu quân sự phổ thông.*

Các CTQP - khu QS trên phạm vi cả nước được đăng ký phân loại theo Nghị định 04/CP của Chính phủ và phân nhóm theo Điều 5 của Quy định này để tiện cho việc phân cấp quản lý, bảo vệ và bảo quản.

Điều 5. Theo tính chất nhiệm vụ công trình quốc phòng khu quân sự được phân thành 3 nhóm:

- *Nhóm 1 - Là nhóm CTQP khu QS chiến đấu*, gồm: các CTQP - khu QS thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc phòng, bảo đảm lãnh đạo chỉ huy các cấp trong thời chiến, trực tiếp và tham gia chiến đấu hoặc nhiệm vụ phòng tránh, phòng thủ bảo vệ đất liền, biên giới, vùng trời, vùng biển và hải đảo.

- *Nhóm 2 - Là nhóm CTQP khu QS phục vụ chiến đấu*, gồm: các CTQP - khu QS thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm, hậu cần, kỹ thuật, dự trữ chiến lược, nghiên cứu thử nghiệm sản xuất trang bị vũ khí chiến đấu và huấn luyện diễn tập của các đơn vị lực lượng vũ trang.

- *Nhóm 3 - Là nhóm CTQP khu QS phổ thông* gồm: CTQP - khu QS thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, nghiên cứu, học tập, công tác và bảo đảm sinh hoạt đời sống của bộ đội.

(Nội dung cụ thể của từng nhóm có phụ lục 01 kèm theo)

Điều 6. Đất sử dụng cho CTQP - khu QS được thống nhất quản lý theo Nghị định số 09/CP ngày 12 tháng 02 năm 1996 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 2078/TT-LT ngày 14 tháng 10 năm 1997 của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và Tổng cục địa chính về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh.

Điều 7. Bộ Quốc phòng thống nhất với các Bộ, ngành của Nhà nước và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về quy hoạch các CTQP - khu QS; kế hoạch sử dụng đất quốc phòng an ninh; công tác quản lý các CTQP do các Bộ, ngành và địa phương quản lý và công tác xây dựng địa bàn an toàn ở các địa phương có

CTQP - khu QS để phối hợp quản lý, bảo vệ, đồng thời báo cáo Chính phủ phê duyệt theo định kỳ 5 năm một lần về tình hình liên quan đến quản lý, bảo vệ các CTQP - khu QS.

Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Công an để quản lý người nước ngoài ra vào các địa phương, khu vực có CTQP-khu QS đặc biệt quan trọng theo quy định của Chính phủ.

Điều 8. Kinh phí chi cho quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, là một bộ phận trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Quốc phòng, tuân thủ đầy đủ các chế độ về lập, chấp hành quyết toán ngân sách và qui định quản lý tài chính hiện hành. Hàng năm Bộ Quốc phòng lập dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách, theo đầu mối các đơn vị thuộc Bộ, để tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán ngân sách quản lý, bảo vệ, bảo quản CTQP thuộc địa phương, ngành quản lý, trong dự toán ngân sách hàng năm thuộc địa phương, ngành, trình Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II PHÂN CẤP QUẢN LÝ BẢO VỆ CTQP-KHU QS

Điều 9. Bộ Quốc phòng thực hiện thống nhất quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP và khu QS trên phạm vi cả nước.

1 - Bộ Tổng tham mưu là cơ quan trực tiếp giúp Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS thuộc nhóm 1 và nhóm 2.

2 - Tổng Cục Hậu cần là cơ quan trực tiếp giúp Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP-khu QS thuộc nhóm 3.

3- Các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, Bộ tư lệnh Biên phòng và tương đương có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS được giao thuộc quyền.

4- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp sư đoàn và tương đương có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS được giao thuộc quyền.

5- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các công trình ngầm đặc biệt, các công trình phòng tránh và phòng thủ dân sự thuộc quyền.

Điều 10. Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu là cơ quan trực tiếp giúp Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS trên các mặt sau:

1. Chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS thuộc nhóm 1, nhóm 2 đã có, các hàng động thiên nhiên được quy hoạch, khu vực vật cản

khu vực điểm cao có giá trị về phòng thủ.

2. Đề xuất chủ trương, biện pháp quy hoạch đất quốc phòng, kế hoạch tổng thể về quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS thuộc nhóm 1 và nhóm 2 hàng năm, 5 năm và dài hạn theo định hướng chung của Bộ Quốc phòng.

3. Chủ trì lập kế hoạch ngân sách cho quản lý, bảo vệ, bảo quản hàng năm các CTQP - khu QS thuộc nhóm 1, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt và thông báo nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

4. Chủ trì và phối hợp với Cục Xây dựng quản lý nhà đất (XD-QLND) Tổng Cục Hậu cần quản lý đất đai các CTQP - khu QS.

5. Quản lý hồ sơ các CTQP-khu QS thuộc nhóm 1 và thụ lý hồ sơ các CTQP - khu QS thuộc nhóm 1 và nhóm 2 phải chuyển đổi mục đích sử dụng, di dời phá dỡ theo Điều 28 của Quy định này.

6. Chủ trì phối hợp với Cục Bảo vệ an ninh (BVAN) Tổng Cục chính trị và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo việc xác định ranh giới KVC, KVBV và VDAT. Tổng hợp tình hình quản lý, bảo vệ CTQP - khu QS trình Bộ báo cáo Chính phủ theo quy định.

Điều 11. Cục Xây dựng quản lý nhà đất là cơ quan trực tiếp giúp Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần và Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản sử dụng các CTQP-khu QS trên các mặt sau:

1. Chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ, bảo quản, sử dụng các CTQP-khu QS thuộc nhóm 3.

2. Đề xuất chủ trương, biện pháp, quy hoạch xây dựng và kế hoạch tổng thể để quản lý, bảo vệ, bảo quản các CTQP - khu QS thuộc nhóm 3.

3. Chủ trì lập kế hoạch ngân sách cho quản lý, bảo vệ, bảo quản các CTQP - khu QS thuộc nhóm 2 và nhóm 3 đã có, báo cáo Tổng cục Hậu cần trình Bộ Quốc phòng phê duyệt và thông báo ngân sách cho các đơn vị thực hiện.

4. Phối hợp với Cục Tác chiến chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết các vấn đề thủ tục liên quan đến đất đai các CTQP - khu QS.

5. Quản lý hồ sơ các CTQP-khu QS thuộc nhóm 2 và nhóm 3 và thụ lý hồ sơ các CTQP - khu QS thuộc nhóm 3 phải chuyển đổi mục đích sử dụng, di dời phá dỡ. Phối hợp với Cục Tác chiến để thụ lý hồ sơ CTQP - khu QS thuộc nhóm 2 theo Điều 28 của Quy định này.

Điều 12. Cục Kế hoạch và đầu tư tham gia với các cơ quan liên quan và Cục Tài chính giúp Bộ Quốc phòng tổng hợp kế hoạch bảo đảm ngân sách cho quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng CTQP-khu QS trong kế hoạch ngân sách quốc phòng hàng năm trình Chính phủ phê duyệt.

Điều 13. Cục Tài chính là cơ quan giúp Bộ Quốc phòng quản lý ngân sách bảo đảm cho nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP - khu QS. Phối hợp với Cục Tác chiến, Cục Xây dựng quản lý nhà đất và Bộ tư lệnh Công binh lập và phân bổ, dự toán ngân sách thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

Điều 14. Cục Bảo vệ an ninh là cơ quan tham mưu, giúp Thủ trưởng Tổng cục chính trị và Bộ Quốc phòng trong việc quản lý, bảo vệ các CTQP- khu QS trên các

mặt sau:

1. Tham mưu đề xuất với Bộ Quốc phòng các quy định bảo mật CTQP - khu QS, tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn người vào làm việc ở các đơn vị chuyên trách bảo vệ, các đơn vị đóng quân trực tiếp và làm việc ở các cơ quan chức năng quản lý CTQP - khu QS.
2. Thẩm tra nhân sự và cấp giấy cho những người có trách nhiệm ra vào các CTQP - khu QS loại 1 và 2 thuộc nhóm 1 và 2 do Bộ quản lý.
3. Chỉ đạo nghiệp vụ, kiểm tra công tác bảo vệ an ninh, tình hình xây dựng đơn vị và địa bàn an toàn ở các KVBV và VDAT của các đơn vị quản lý CTQP - khu QS và các đội địa bàn, phối hợp với công an các cấp ở địa phương nắm chắc tình hình quản lý, bảo vệ CTQP - khu QS.
4. Phối hợp với Cục Tác chiến chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng xác định ranh giới, mốc giới, biển báo của các khu vực, tình hình bảo vệ và xây dựng địa bàn ở các địa phương có CTQP-khu QS.
5. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Công an nắm tình hình hoạt động của người nước ngoài ở các địa phương có CTQP-khu QS đặc biệt quan trọng thuộc nhóm 1, kịp thời thông báo cho các đơn vị quản lý theo dõi bảo vệ CTQP-khu QS.

Điều 15. Các cơ quan liên quan khác, có trách nhiệm phối hợp, tham gia thực hiện chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Quốc phòng trong việc quản lý, bảo vệ và sử dụng các CTQP-khu QS theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ tư lệnh Công binh:

1. Bộ tư lệnh Công binh trực tiếp quản lý, bảo vệ, bảo quản các CTQP - khu QS thuộc Bộ gồm :
 - a- Các khu căn cứ Trung ương (ATK)
 - b- Các công trình ngầm, công trình đặc biệt phục vụ nhiệm vụ của lãnh đạo Đảng và Nhà nước.
 - c- Các công trình ngầm thuộc SCH cơ quan Bộ Quốc phòng.
 - d- Đường cơ động, đường nội bộ các khu vực trên.
 - e- Các bến vượt sông chiến lược.
 - g- Bảo đảm công trình SCH Bộ Quốc phòng.
2. Theo dõi thống kê tổng hợp hồ sơ gốc các CTQP-khu QS thuộc nhóm 1
3. Nghiên cứu xây dựng quy trình bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, lấp phủ, nguy trang và mở niêm cất các CTQP - khu QS thuộc nhóm 1, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện.
4. Kiểm tra, quản lý chất lượng bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, lấp phủ, nguy trang và mở niêm cất để bảo quản và mở niêm cất để đưa công trình vào sử dụng của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng. Phối hợp với Cục Tác chiến, Cục Tài chính về lập và phân bổ dự toán chi ngân sách cho quản lý, bảo vệ, bảo quản các CTQP-khu QS thuộc nhóm 1 cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.
5. Thẩm định giá trị đền bù các CTQP - khu QS thuộc nhóm 1 phải chuyển đổi mục đích sử dụng, di dời phá dỡ, theo Điều 28 của Quy định này.

Điều 17. Các cơ quan Tác chiến. Công binh. Tài chính. Xây dựng quản lý nhà

đất, Bảo vệ an ninh, và các cơ quan liên quan khác ở các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham mưu và giúp chỉ huy các cấp, trong việc quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng các CTQP-khu QS trong phạm vi được phân công.

CHƯƠNG III QUI ĐỊNH BẢO VỆ CTQP-KHU QS

Điều 18. Ranh giới những CTQP-khu QS có KVC, KV BV và VDAT được xác định theo bảng danh mục kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16/1/1995 của Chính phủ, nay quy định cụ thể như sau:

1- Phạm vi, ranh giới khu vực cấm được quy định bằng diện tích đất được cấp, hoặc được giao quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách, cột mốc và biển báo, tùy theo khả năng kinh phí được đầu tư, mà lựa chọn hình thức xác định ranh giới cho phù hợp với từng CTQP-khu QS, nhưng nhất thiết phải có cột mốc và biển báo.

2 - Phạm vi, ranh giới khu vực bảo vệ được xác định bằng khoảng cách và phạm vi giới hạn khác nhau, tùy theo tính chất từng CTQP-khu QS, và có cột mốc, biển báo để phân định.

a) Đối với các công trình cho hoà lực, giới hạn trong tâm bắn có hiệu quả, tùy thuộc loại súng pháo, do đơn vị lực lượng vũ trang quản lý công trình xác định.

b) Đối với các CTQP-khu QS cất chứa vũ khí, chất nổ, xăng dầu và hoá chất khác, theo các qui định của Chính phủ và các Bộ, ngành chủ quản về khoảng cách bảo vệ an toàn các công trình nói trên.

c) Đối với các CTQP-khu QS khác, KV BV được qui định có giới hạn trong phạm vi địa giới hành chính xã, phường có CTQP-khu QS.

3 - Phạm vi, ranh giới vành đai an toàn được quy định giới hạn trong địa giới hành chính xã, phường tiếp giáp với xã, phường có CTQP-khu QS.

4 - Trường hợp trục giao thông liên huyện, tỉnh và quốc gia đi qua KV BV và VDAT thì ranh giới các khu vực được tính từ mép lộ giới trở về phía có CTQP-khu QS.

5 - Các đơn vị đóng quân trực tiếp, các đơn vị được giao quản lý CTQP-khu QS, có trách nhiệm cùng với UBND các cấp, xác định ranh giới KVC, theo các quy định về quản lý đất quốc phòng an ninh. Phạm vi ranh giới KV BV và VDAT do đơn vị lực lượng vũ trang quản lý CTQP-khu QS, thống nhất với UBND cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tại thực địa bằng văn bản, kèm theo sơ đồ, bản đồ để phối hợp quản lý bảo vệ. Thống nhất quy định tỉ lệ sơ đồ, bản đồ như sau:

- Từ 1/5.000 đến 1/1.000 cho các công trình quốc phòng độc lập đơn lẻ.

- Từ 1/25.000 đến 1/10.000 cho các CTQP-khu QS.

(Khoảng cách, phạm vi giới hạn các khu vực, được quy định chi tiết trong phụ lục số 02, kèm theo Quy định này.)

Điều 19. Quy định cột mốc, biển báo.

1- Trên đường ranh giới KVC nếu không có hàng rào thì phải có cột mốc, thống nhất theo quy định của Tổng cục Địa chính, dùng loại cột mốc bốn mặt bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước 15 x 15cm, cao 63cm, chôn xuống đất 35 cm. Móng cột 40 x 40 x 40cm bằng bê tông mác 150. Thân cột sơn màu trắng, đầu cột sơn chữ viết sơn màu đỏ, dòng trên ghi "MỐC QS" cao 5cm, dòng dưới ghi số thứ tự

mốc cao 4cm. Đối với cột mốc cho ranh giới KVBV thì dòng trên ghi "KHU VỰC" dòng dưới ghi "BẢO VỆ". (Theo phụ lục số 03 kèm theo Quy định này.)

Vị trí cột mốc, đặt tại các góc ngoặt của đường ranh giới và trên đường ranh giới của KVC, cứ 100m có 1 cột mốc đối với khu đất nhỏ hơn 10 héc ta; 250m với khu đất từ 10 đến 200 héc ta; từ 500m đến 1000m đối với khu đất lớn hơn 200 héc ta. Đối với ranh giới KVBV chỉ đặt tại những nơi giao nhau giữa KVBV với đường giao thông ra vào khu vực.

2. Biển báo, sử dụng biển " KHU VỰC CẤM " theo Thông tư liên Bộ Nội vụ - Quốc phòng số 05/TT-LB ngày 6 tháng 3 năm 1995, viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh. (theo phụ lục số 04 kèm theo Quy định này.)

Vị trí biển báo đặt ở bên phải cổng ra vào KVC (theo hướng nhìn từ ngoài vào) cách cổng từ 5 đến 10m. Các CTQP-khu QS loại 1 và 2 do yêu cầu bảo vệ từ xa, phải đặt thêm các biển báo tại những nơi giao nhau giữa ranh giới KVBV, VĐAT với trục giao thông ra vào khu vực. Việc đặt biển báo phải có sự thống nhất với UBND, Bộ chỉ huy quân sự và công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 20. Qui định ra vào khu vực cấm.

1. Chỉ những người có trách nhiệm, được cấp có thẩm quyền cho phép mới được ra vào KVC. Theo qui định sau đây:

a) Các CTQP-khu QS loại 1 và 2 thuộc nhóm 1 và 2, cấp Bộ Quốc phòng quản lý, do Bộ Tổng Tham mưu qui định, Cục Bảo vệ An ninh xét duyệt nhân sự và cấp giấy.

b) Các CTQP-khu QS loại 1 và 2 thuộc nhóm 1 và 2, cấp Quân khu, Quân đoàn, Quân binh chủng, Bộ tư lệnh Biên phòng hoặc tương đương quản lý, do cấp Tư lệnh qui định, Phòng Bảo vệ an ninh cùng cấp xét duyệt và cấp giấy.

c) Các CTQP-khu QS loại 3 và 4 do thủ trưởng các đơn vị trực tiếp quản lý quyết định, trường hợp do tính chất công trình quan trọng thì cấp trên của đơn vị trực tiếp quản lý qui định, nhưng phải đăng ký danh sách với cơ quan BVAN cùng cấp.

2. Người ra vào KVC chỉ thực hiện những nội dung công việc đã được phê duyệt, đi lại theo sự hướng dẫn của đơn vị quản lý, trang bị đồ dùng cá nhân mang vào phải đăng ký và kiểm tra.

Cấm quay phim chụp ảnh KVC, trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của cấp trên đơn vị quản lý trực tiếp cho phép và chỉ thực hiện những nội dung phục vụ công tác chuyên môn. Không đưa tin các CTQP-khu QS loại 1 và 2 trên các phương tiện thông tin đại chúng, trường hợp cần đưa tin phải được Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu hoặc Thủ trưởng cấp quân khu, quân đoàn, quân binh chủng, Bộ tư lệnh Biên phòng và tương đương cho phép, cơ quan Bảo vệ an ninh cùng cấp xét duyệt về nội dung cần đưa tin.

Điều 21. Qui định đối với người nước ngoài và hoạt động kinh tế ở KVBV và VĐAT

1. Người nước ngoài không được ra vào các KVC, KVBV và VĐAT của CTQP-khu QS, thống nhất theo Quyết định số 128/TTg ngày 01 tháng 12 năm 1992 về việc xác định các khu vực và địa điểm được cấm biển cấm của Chính phủ. Trường hợp đặc biệt phải có giấy phép của Thủ tướng Chính phủ. Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thì người nước ngoài mới được vào các khu vực nói trên.

2. Các đơn vị đóng quân trực tiếp, đơn vị chuyên trách, đơn vị quản lý CTQP - khu QS, phối hợp với chính quyền và công an địa phương quản lý chặt chẽ người ở nơi khác đến và người định cư ở nước ngoài về ra vào KVBV và VDAT, không để dân di cư tự do đến cư trú trong các khu vực nói trên.

3. Trong KVBV và VDAT chỉ có các hoạt động kinh tế không làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, bảo vệ CTQP-khu QS của địa phương. Các dự án đầu tư phải được Bộ Quốc phòng đồng ý bằng văn bản. Bộ Quốc phòng phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các dự án ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho địa phương có các khu vực nói trên.

Điều 22 . Quy định tuyển dụng, điều động nhân sự.

Việc xét tuyển điều động cán bộ, chiến sĩ, nhân viên vào các đơn vị quản lý CTQP-khu QS loại 1 và 2, theo tiêu chuẩn chính trị quy định của Bộ Quốc phòng. Người được tuyển dụng phải được học tập các quy định về bảo mật CTQP-khu QS trước khi nhận nhiệm vụ, hạn chế điều động sang các đơn vị khác, khi hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương được đăng ký để quản lý và cam kết bảo vệ bí mật.

Điều 23 . Quy định xây dựng địa bàn.

1. Các cấp được giao quản lý CTQP-khu QS phải chỉ đạo các đơn vị trực tiếp đóng quân, đơn vị chuyên trách thuộc quyền, xây dựng đơn vị an toàn kết hợp chặt chẽ với chính quyền, công an và nhân dân địa phương xây dựng địa bàn an toàn trên các mặt : an ninh chính trị, bảo vệ bí mật, bảo vệ tài nguyên, môi trường, di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, phòng chống và khắc phục các sự cố do thiên tai địch hoạ gây ra. Xây dựng các quy ước để cam kết thực hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với CTQP-khu QS. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận với công tác bảo vệ an ninh, tuyên truyền ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm cho nhân dân địa phương trong việc bảo vệ CTQP-khu QS.

2. Xây dựng địa bàn, liên cụm địa bàn an toàn, quy mô ở cấp xã, huyện. Trưởng cụm, liên cụm do chỉ huy đơn vị đảm nhiệm hoặc đề nghị chủ tịch UBND cấp xã, huyện đảm nhiệm. Cụm phó và các uỷ viên do chỉ huy đơn vị hoặc trưởng công an cấp xã, huyện và cán bộ bảo vệ an ninh cơ sở tham gia, trong đó chỉ huy đơn vị là thành viên thường trực.

3. Đối với các CTQP-khu QS loại 1 và 2, định kỳ hàng tháng cán bộ phụ trách bảo vệ an ninh phải trực tiếp quan hệ với chính quyền, công an và nhân dân địa phương, nắm tình hình địa bàn; 3 tháng, 6 tháng và 1 năm, thường trực cụm, liên cụm phải tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và kết quả công tác, đồng thời khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng địa bàn an toàn và bảo vệ CTQP-khu QS.

Điều 24. Tổ chức lực lượng bảo vệ, bảo quản công trình.

1- Thành lập các đơn vị Công binh chuyên trách trực tiếp quản lý bảo vệ, bảo quản các CTQP-khu QS loại 1 và 2 thuộc nhóm 1 có quy mô lớn xây dựng tập trung, các đơn vị này được tổ chức biên chế trang bị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Việc tổ chức các đơn vị chuyên trách do Bộ Tổng tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quyết định.

2 - Các CTQP-khu QS thuộc nhóm 2 và 3, và CTQP-khu QS còn lại của nhóm

1, không tổ chức lực lượng chuyên trách mà giao lực lượng đóng quân trực tiếp tại chỗ bảo vệ. Việc bảo quản theo định kỳ do lực lượng công binh các cấp thực hiện theo nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

Trường hợp không có đơn vị đóng quân tại chỗ thì cơ quan quân sự địa phương được giao quản lý có thể giao cho hộ dân cốt cán ở gần công trình trông giữ, bảo vệ hàng ngày. Việc bảo quản theo định kỳ do lực lượng công binh các cấp thực hiện theo nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

Trường hợp giao cho dân trông coi bảo vệ phải có kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý, người trông coi được quản lý chặt chẽ theo quy định ở Điều 22 của Quy định này và được hưởng mức thù lao tương đương 50 kg thóc cho 1 công sự/năm và 100 kg thóc cho 1 cụm công sự hoặc 1 đường hầm / năm, cho việc trông coi bảo vệ và nguy trang ở bên ngoài công trình.

Điều 25. Nhiệm vụ của đơn vị quản lý bảo vệ trực tiếp các CTQP-khu QS.

1 - Quản lý đất đai khu vực cấm theo quy định.

2 - Tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ, bảo quản sửa chữa, trồng cây nguy trang, giữ gìn công trình an toàn thường xuyên ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu và sử dụng lâu dài.

3 - Xây dựng đơn vị an toàn và kết hợp với chính quyền địa phương xây dựng địa bàn an toàn theo Điều 23 của Quy định này.

4 - Chấp hành chế độ báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ, bảo quản và sử dụng CTQP-khu QS hàng năm lên cấp trên, nội dung thực hiện theo Điều 21 của Quy chế bảo vệ CTQP-khu QS.

CHƯƠNG IV

QUY ĐỊNH VỀ BẢO QUẢN SỬ DỤNG CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH CTQP-KHU QS

Điều 26. Quy định về bảo quản, lấp phủ CTQP.

1- Các CTQP thuộc nhóm 1 thường xuyên ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu, nhiệm vụ bảo quản gồm :

a) Bảo quản các thiết bị bên trong công trình theo quy định về bảo quản.

b) Bảo quản kết cấu kiến trúc công trình gồm sửa chữa hư hỏng kết cấu, kiến trúc, thoát nước, chống thấm dột, nguy trang, tu bổ đường cơ động trong khu vực.

2 - Các CTQP thuộc nhóm 1 không thường trực sẵn sàng chiến đấu phải tiến hành xây bịt lấp phủ các cửa công trình. Trước khi lấp phủ nguy trang công trình để niêm cất, phải tháo gỡ các thiết bị để bảo quản tại kho, vị trí kho phải thuận tiện cho lắp đặt khi cần thiết do cấp quản lý CTQP-khu QS quy định. Đối với các thiết bị bằng kim loại gắn vào kết cấu công trình thì bảo quản tại chỗ. Định kỳ 3 năm mở niêm cất 1 lần đối với công trình là đường hầm, và 5 năm đối với công trình là công sự cần kiểm tra, để bảo quản, bảo dưỡng. Bộ tư lệnh Công binh chịu trách nhiệm hướng dẫn cụ thể công tác bảo quản và lấp phủ các công trình thuộc nhóm 1 theo khoản 3 Điều 16 của Quy định này.

3 - Các công trình thuộc nhóm 2 và 3 do Tổng Cục hậu cần quy định cụ thể và

hướng dẫn công tác bảo quản sửa chữa công trình cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 27. Các quy định sử dụng.

1 - Các công trình quốc phòng loại 1 và 2 thuộc nhóm 1, do Bộ Tổng tham mưu quy định danh mục, số lượng công trình thường trực sẵn sàng chiến đấu và công trình không thường trực để đưa vào niêm cất. Các công trình loại 3 và 4 thuộc nhóm 1 do cấp quân khu, quân đoàn, quân binh chủng, Bộ tư lệnh Biên phòng và tương đương quy định. Khi chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu mở niêm cất đưa công trình vào sử dụng, phải được cấp có thẩm quyền nêu trên quyết định.

a- Khi mở niêm cất, đơn vị quản lý trực tiếp, đơn vị chuyên trách bảo quản công trình, phải kiểm tra bảo dưỡng hệ thống thiết bị, bổ xung các hạng mục theo thiết kế, hướng dẫn vận hành thiết bị chuyên dụng nếu có, và bàn giao hồ sơ công trình cần thiết cho đơn vị tiếp nhận sử dụng.

b- Đơn vị tiếp nhận công trình phải sử dụng đúng mục đích nhiệm vụ được giao, tiếp tục bảo quản sử dụng và bảo đảm an toàn, bí mật cho CTQP-khu QS.

2 - Các công trình quốc phòng thuộc nhóm 2 thống nhất theo qui hoạch sử dụng của Bộ Tổng Tham mưu, do các đơn vị đóng quân trực tiếp, đơn vị quản lý công trình tổ chức sử dụng theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3 - Các công trình thuộc nhóm 3, thống nhất theo quy hoạch sử dụng của Tổng Cục Hậu cần, do các đơn vị đóng quân trực tiếp, đơn vị quản lý công trình tổ chức sử dụng theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 28. Quy định chuyển đổi mục đích sử dụng, di dời phá dỡ.

1. *Các trường hợp được xét chuyển đổi mục đích sử dụng, di dời phá dỡ CTQP-khu QS.*

a) Các CTQP-khu QS hoàn thành nhiệm vụ, cần thiết chuyển làm di tích lịch sử văn hoá theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sau khi đã có thoả thuận với Bộ Quốc phòng.

b) Di dời trong các dự án kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh của Nhà nước hoặc địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sau khi đã thoả thuận với Bộ Quốc phòng.

2. *Thẩm quyền, thủ tục cấp phép, xin phép chuyển đổi mục đích sử dụng, di dời phá dỡ CTQP-khu QS.*

a) Đối với CTQP loại 1 và 2, Bộ Quốc phòng đề nghị Chính phủ ra quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng và di dời phá dỡ.

b) Đối với CTQP loại 3 và 4 Bộ Quốc phòng ra quyết định chuyển đổi mục đích di dời và phá dỡ hoặc uỷ quyền Tư lệnh quân khu ra quyết định.

c) Đối với các trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng đất CTQP-khu QS thực hiện theo quy định của Luật đất đai và Nghị định số 09/CP ngày 12 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ về chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh.

3. *Hồ sơ xin phép gồm :*

a) Đơn xin chuyển mục đích sử dụng, di dời phá dỡ của các Bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, Ban quản lý dự án (BQLDA) cấp Nhà nước và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Quốc phòng và đơn vị quản lý CTQP-khu QS cấp quân khu, quân đoàn, quân binh chủng, Bộ tư lệnh Biên phòng và

tương đương.

b) Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch dự án phát triển kinh tế xã hội liên quan (sau khi đã có sự đồng ý của Bộ quốc phòng).

c) Bản đồ xác định ranh giới đất quy hoạch của dự án được UBND, BCH quân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận.

d) Thiết kế và dự toán chi phí đền bù CTQP-khu QS do đơn vị quản lý công trình phối hợp với Ban quản lý dự án liên quan lập.

4. Nơi nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết và chi phí đền bù.

a) Các tổ chức đứng tên trong đơn sau khi lập xong hồ sơ nêu tại khoản 3 của điều này, gửi 02 bộ hồ sơ cho Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu và đơn vị quản lý CTQP-khu QS đối với các công trình thuộc nhóm 1, và 02 bộ hồ sơ cho Cục Xây dựng quản lý nhà đất-Tổng Cục Hậu cần và đơn vị quản lý CTQP-khu QS đối với các CTQP-khu QS thuộc nhóm 2 và 3.

b) Trong thời hạn 60 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ quy định, Cục Tác chiến, Cục Xây dựng quản lý nhà đất-Tổng Cục Hậu cần phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ, cơ quan Tác chiến, Công binh và Xây dựng quản lý nhà đất các cấp, xem xét hồ sơ trình kiểm tra tại thực địa, thẩm định vị trí, số lượng, khối lượng, diện tích đất thu hồi và các chi phí đền bù theo quy định.

Cục Tác chiến thụ lý hồ sơ CTQP-khu QS thuộc nhóm 1, phối hợp với Cục Xây dựng quản lý nhà đất thụ lý hồ sơ CTQP-khu QS thuộc nhóm 2 báo cáo Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng quyết định theo phân cấp tại điểm a và b khoản 2 của Điều này.

- Cục Xây dựng quản lý nhà đất thụ lý hồ sơ các CTQP-khu QS thuộc nhóm 3 báo cáo Tổng cục Hậu cần và Bộ Quốc phòng quyết định theo phân cấp tại điểm a và b khoản 2 của điều này.

c- Chi phí đền bù gồm :

- Chi phí phá dỡ công trình theo phương án kỹ thuật được duyệt

- Giá trị công trình phải di chuyển để xây dựng mới, quy mô tương đương công trình cũ, theo đơn giá địa phương tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng, di dời phá dỡ.

- Các giá trị trên đất trong khu vực theo quy định của Nhà nước và địa phương có CTQP-khu QS.

- Các chi phí đền bù nộp vào ngân sách quản lý bảo vệ CTQP-khu QS của cấp quản lý trực tiếp CTQP-khu QS.

5. Quy định chuyển đổi mục đích sử dụng di dời phá dỡ CTQP-khu QS trong phạm vi các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng cũng thực hiện theo trình tự thủ tục các bước và nội dung như Điều này.

CHƯƠNG V

CÁC QUI ĐỊNH VỀ BẢO ĐẢM THI HÀNH

Điều 29. Ngân sách bảo đảm cho quản lý, bảo vệ, bảo quản CTQP-khu QS :

1. Chi phí cho bảo quản gồm : Chi phí vật tư, nhiên liệu, chi phí máy, và công lao động để bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, sửa chữa hư hỏng các hạng mục công trình, xây bịt, lấp phủ, mở niêm cất (kể cả mở niêm cất để kiểm tra và mở niêm cất đưa công trình vào sử dụng) và nguy trang công trình.

Các chi phí cho sửa chữa lớn không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

2. Chi phí cho công tác bảo vệ gồm: chi phí bổ xung hàng rào, cột mốc, trạm gác, nghiệp vụ bảo vệ, hội nghị địa bàn, trả thù lao trông coi những công trình giao cho các hộ dân bảo vệ.

3. Chi phí cho quản lý gồm: Nghiệp vụ quản lý, lập và báo cáo hồ sơ, kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất.

Các chi phí đều phải lập dự toán theo quy định, được cấp quản lý công trình phê duyệt theo dấu mỗi các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 30. Nguồn ngân sách

1. Kinh phí chi cho quản lý bảo vệ, bảo quản các CTQP-khu QS thuộc nhóm 1 là một bộ phận trong dự toán ngân sách *Xây dựng công trình chiến đấu* hàng năm của Bộ Quốc phòng.

2. Kinh phí chi cho quản lý bảo vệ, bảo quản các CTQP-khu QS thuộc nhóm 2 và 3 là một bộ phận trong dự toán ngân sách *xây dựng cơ bản và quản lý bảo đảm doanh trại* thường xuyên hàng năm của Bộ Quốc phòng.

3. Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng kinh phí chi cho quản lý, bảo vệ, bảo quản CTQP-khu QS phải bảo đảm đúng mục đích theo kế hoạch, trong phạm vi dự toán được duyệt hàng năm, và chấp hành quyết toán theo quy định.

4. Kinh phí chi cho quản lý, bảo vệ, bảo quản các CTQP do các Bộ, ngành Nhà nước và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý là một bộ phận trong dự toán ngân sách thường xuyên hàng năm của các Bộ, ngành và địa phương.

Điều 31. Tất cả các CTQP-khu QS đều phải đăng ký thống kê lập hồ sơ để quản lý theo Điều 18 và 19 của Quy chế bảo vệ CTQP-khu QS ban hành kèm theo Nghị định số 09/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ.

1. Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng phải báo cáo hồ sơ công trình hoàn thành hàng năm về Bộ Quốc phòng qua các cơ quan chức năng quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 16 của Quy định này vào quý I năm sau.

2. Hồ sơ các công trình ngầm đặc biệt của các Bộ, ngành Nhà nước ngoài việc lưu trữ theo quy định tại các Bộ, ngành, còn được lưu trữ tại Bộ Quốc phòng.

3. Hồ sơ các công trình phòng tránh, phòng thủ dân sự ngoài việc lưu trữ theo quy định tại các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, còn được lưu trữ tại Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 32. Hồ sơ CTQP-khu QS được phân cấp lưu trữ theo Điều 19 của Quy chế Bảo vệ CTQP-khu QS ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ được quy định độ mật như sau:

1- CTQP-khu QS loại 1 cấp Bộ Quốc phòng quản lý là *tuyệt mật*

2- CTQP-khu QS loại 1 do cấp quân khu, quân đoàn, quân binh chủng, BTL Biên phòng hoặc tương đương quản lý và các CTQP-khu QS loại 2 là *tối mật*.

3- CTQP-khu QS loại 3 và 4 là *mật*.

Điều 33. Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng theo phân cấp được giao quản lý các CTQP-khu QS thuộc nhóm 1, lập bản đồ công trình quốc phòng đã có theo quy hoạch

của phương án tác chiến, đồng thời bổ xung các công trình quốc phòng hoàn thành hàng năm để theo dõi quản lý, bảo vệ, do cơ quan Tác chiến và Công binh các cấp lập.

Quy định tỉ lệ bản đồ:

- 1- Cấp tỉnh, thành phố và tương đương lập trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000
- 2- Cấp quân khu, quân đoàn, quân binh chủng, BTL Biên phòng lập trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000
- 3- Cấp Bộ lập trên bản đồ 1/500.000

Điều 34. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

1 - Thanh tra Bộ Quốc phòng và thanh tra quốc phòng các cấp là cơ quan chủ trì tổ chức thanh tra việc thi hành Pháp lệnh bảo vệ CTQP-khu QS, các quy định của Chính phủ và Bộ Quốc phòng về việc thi hành Pháp lệnh. Các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cuộc thanh tra và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của thanh tra.

2 - Cơ quan thanh tra quốc phòng các cấp trong quân đội được phép thanh tra từng mặt hay toàn bộ hoạt động quản lý, bảo vệ CTQP-khu QS của các đơn vị, nhưng phải được chỉ huy đơn vị cấp trên hoặc cùng cấp giao. Quá trình thanh tra phải bảo đảm bí mật về vị trí, quy mô, tính chất nhiệm vụ của CTQP-khu QS.

3 - Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng được phân cấp quản lý, bảo vệ CTQP-khu QS có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra việc bảo vệ các CTQP-khu QS thuộc quyền.

4 - Tất cả các hoạt động quản lý, bảo vệ CTQP-khu QS của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đều chịu sự kiểm tra của các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước. Tuy theo tính chất công trình, nội dung công việc mà tiến hành kiểm tra từng mặt hay toàn bộ quá trình.

5 - Các quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng vi phạm trong quản lý, bảo vệ CTQP-khu QS sẽ xử lý theo điều lệnh quản lý bộ đội, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Mọi các cá nhân vi phạm về bảo vệ CTQP-khu QS sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 18 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

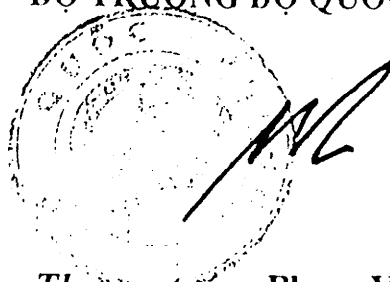
CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chức năng thuộc quyền, thực hiện việc quản lý, bảo vệ CTQP-khu QS trong phạm vi được giao theo quy định của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và Nghị định 04/CP của Chính phủ về Quy chế bảo vệ CTQP-khu QS cũng như các điều khoản cụ thể của Quy định này.

Điều 36. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với UBND các cấp, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc quản lý, bảo vệ CTQP-khu QS thuộc địa phương mình.

Điều 37. Bộ Tổng tham mưu (Cục Tác chiến), Tổng cục Hậu cần (Cục Xây dựng và quản lý nhà đất), Cục Kế hoạch và đầu tư BQP, Cục Tài chính, Cục Bảo vệ an ninh và Bộ tư lệnh Công binh chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện những nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm được giao. Quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo Bộ Quốc phòng để xem xét chỉ đạo giải quyết.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG



Thượng tướng Phạm Văn Trà

PHỤ LỤC 01
PHÂN NHÓM CÔNG TRÌNH QP-KHU QS

A - Nhóm 1 : Các CTQP-khu QS chiến đấu

1. Các khu căn cứ Trung ương (ATK).
2. Các công trình ngầm, công trình đặc biệt cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
3. Các công trình ngầm đặc biệt cho các Bộ, ngành của Nhà nước.
4. Các công trình ngầm SCH cơ quan Bộ Quốc phòng.
5. Các công trình ngầm SCH các QK, QĐ, QBC, BTL Biên phòng, các tỉnh, thành phố, cấp sư đoàn và các trung đoàn chiến đấu của QC PK-KQ.
6. Các đường hầm, lô cốt, công sự cho phòng thủ.
7. Các hang động thiên nhiên được cải tạo, quy hoạch.
8. Các trận địa cơ bản, các điểm tựa, cụm điểm tựa, khu vực phòng ngự, các chốt chiến dịch.
9. Các hầm ụ tên lửa, máy bay chiến đấu và giấu tàu hải quân.
10. Các kho ngầm sản xuất, dự trữ chiến lược.
11. Sân bay dã chiến, sân bay bãi đỗ trực thăng.
12. Các trạm ra đa kiểm soát trên không, trên biển.
13. Đường cơ động chiến đấu
14. Bến vượt sông chiến lược, bến phà, bến ngầm, bến đổ bộ trong khu vực phòng ngự.
15. Các khu vực vật cản.
16. Các pháo đài thành lũy lô cốt cũ.
17. Các điểm cao, khu vực có giá trị về chiến thuật được quy hoạch.
18. Các công trình cấp nước, nguy trang, nghi binh cho sở chỉ huy và các trận địa dã chiến.
19. Các công trình phòng tránh, phòng thủ dân sự.

B - Nhóm 2 : CTQP-khu QS phục vụ chiến đấu

20. Căn cứ hậu cần - kỹ thuật chiến lược.
21. Căn cứ Không quân chiến lược.
22. Căn cứ Hải quân chiến lược.
23. Sân bay quân sự cấp 1, 2 và 3.
24. Cầu cảng Hải quân.
25. Tuyến đường dây thông tin quân sự.
26. Các công trình cho nhiệm vụ trinh sát kỹ thuật.
27. Đường ống xăng dầu quân sự.
28. Trạm và tổng trạm quân sự.
29. Ga xe lửa quân sự.
30. Kho và tổng kho quân sự.
31. Nhà máy xí nghiệp quốc phòng.
32. Trường bãi tập.
33. Trường bắn quân đội.
34. Trung tâm huấn luyện của Bộ.
35. Mốc đo đặc quân sự.
36. Khu vực thử nghiệm vũ khí.

37. Khu vực neo tàu.
38. Khu vực tuần tiễu trên không.
39. Đường cơ động kết hợp kinh tế-quốc phòng.
40. Khu vực địa hình trồng cây làm vật cản.

C - Nhóm 3 : CTQP-khu QS phổ thông

41. Trụ sở làm việc cơ quan quân sự.
42. Doanh trại quân đội.
43. Trường học, học viện, viện nghiên cứu.
44. Bệnh xá, bệnh viện quân đội.
45. Khu nghỉ mát an dưỡng quân đội.
46. Khu nhà công vụ.
47. Khu văn hoá thể thao.
48. Trại giam quân sự.